TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2025/HS-PT
Ngày : 22/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Các Thẩm phán: Ông Đào Chí Keo và ông Trương Văn Hai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Mai Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Cơ sở 2 Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 137/2025/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Trần H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2025/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện T (nay thuộc Tòa án nhân dân khu vực 10 – An Giang):

Bị cáo có kháng cáo: **Trần H** (*còn có tên gọi khác là Tý L*), sinh ngày 16/12/1990 tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm F, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (nay là Khóm F, phường L, tỉnh An Giang) và chỗ ở hiện nay: Khóm B, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang (nay là Khóm B, xã T, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo T; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức T và bà Huỳnh Cẩm V; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16/8/2024 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

(Trong vụ án còn có các bị cáo Đặng Thị Kiều M, Phạm Du L1, Nguyễn Văn T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 15/8/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện T tiến hành tuần tra, kiểm soát trên địa bàn khóm B, thị trấn N, huyện T (nay là khóm B, xã T) phát hiện xe mô tô biển số 67M1-

141.58 do Đặng Thị Kiều M và xe mô tô biển số 67AM-141.58 do Nguyễn Văn T1 điều khiển có biểu hiện nghi vấn nên dừng phương tiện kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện trên chìa khóa xe 67M1-141.58 đang được cắm trong ổ khóa có 01 túi giấy màu vàng, bên trong túi giấy có 01 bọc nilong trong suốt được hàn kín, một đầu có rãnh khóa màu xanh, bên trong chứa tinh thể màu trắng. M khai tinh thể màu trắng trong túi giấy màu vàng là ma túy đá.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 09 giờ cùng ngày, Trần H (T) rủ M, T1, L1 hùn tiền mua ma túy về nhà H ở khóm B, thị trấn N, huyện T sử dụng, cả nhóm đồng ý. Huỳnh hùn 700.000 đồng, M hùn 200.000 đồng, Lịch hùn 100.000 đồng; riêng T1 không có tiền nên nhận nhiệm vụ đi mua ma túy cho cả nhóm. Thực hiện ý định, M sử dụng điện thoại di động của H gọi cho H1 số 0355009874 hỏi mua 12 số ma túy đá, được H1 hẹn giao ma túy ở khu vực cầu M thuộc xã V, huyện T. Sau đó, T1 lấy xe mô tô 67AM-141.58 điều khiển đến điểm hẹn, gặp thanh niên (không rõ nhân thân) giao bọc ma túy, T1 trả số tiền 1.000.000 đồng và mang ma túy về đưa cho M, M đổ một phần vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy của H rồi cùng L1, T1, H sử dụng. Số ma túy còn lại Mương chia thành 02 phần, một phần Mương để trong phòng của H để cả nhóm tiếp tục sử dụng, một phần Mương bỏ vào túi giấy màu vàng, kẹp vào móc chìa khóa xe mô tô biển số 67M1-141.58 đem về nhà để sử dụng sau, trên đường về bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Đến 07 giờ 40 phút ngày 16/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần H tại khóm B, thị trấn N, huyện T phát hiện thu giữ: Trong phòng ngủ thứ hai của H từ ngoài vào: 01 bọc nilong trong suốt, màu trắng, được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 ống hút nhựa màu xanh, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tại đây, H và L1 khai sau khi M chiết bớt ma túy đưa lại cho Huỳnh cất trong tủ quần áo, đến khoảng 07 giờ cùng ngày, H lấy bọc ma túy chiết một ít qua ống hút nhựa màu xanh để sử dụng thì bị Công an phát hiện thu giữ.

Ngày 23/8/2024, H, M, T1, L1 bị khởi tố, điều tra.

** Kết luận giám định số 1179 ngày 22/8/2024 của Phòng K - Công an tỉnh A, ghi nhận:* Mẫu M_1 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4020g; mẫu M_2, M_3 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,0873g.

** Kết luận giám định số 1187 ngày 03/9/2024 của Phòng K - Công an tỉnh A, ghi nhận:* Mẫu M_1, M_2 , M_3, M_4 (mẫu nước tiểu của H, M, T1, L1) gửi đến giám định có tìm thấy thành phần chất ma túy loại Methamphetamine. Mẫu M_1, M_2 , M_3, M_4 đã sử dụng hết sau khi giám định.

** Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 16/8/2024 của Công an thị trấn N, ghi nhận:* Trần H , Đ, Phạm Du L1, Nguyễn Văn T1 dương tính với Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2025/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện T (nay thuộc Tòa án nhân dân khu vực 10 – An Giang) đã tuyên bố các bị cáo Trần H, Đặng Thị Kiều M, Phạm Du L1 và Nguyễn Văn T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần H 08 (tám) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và 02 (hai) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội bị cáo Trần H phải chấp hành là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-8-2024.

Xử phạt bị cáo Phạm Du L1 07 (bảy) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và 02 (hai) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội bị cáo Phạm Du L1 phải chấp hành là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-8-2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đặng Thị Kiều M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và 02 (hai) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội bị cáo Đặng Thị Kiều M phải chấp hành là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt để thi hành án (có khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16-8-2024 đến ngày 23-8-2024).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 07 (bảy) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội bị cáo Nguyễn Văn T1 phải chấp hành là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-8-2024.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27 tháng 5 năm 2025, bị cáo Trần H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo còn cha mẹ già, không người chăm sóc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu và có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử: Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo, bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo

trình tự phúc thẩm. Về hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xử phạt các bị cáo với mức hình phạt phù hợp, tương xứng tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo. Giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Trần H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được chứng cứ mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần H . Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Trần H kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần H thừa N thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đồng thời cũng phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Ngày 15/8/2024, tại khóm B, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang (nay là khóm B, xã T, tỉnh An Giang); Trần H, Đặng Thị Kiều M, Phạm Du L1 và Nguyễn Văn T1 đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, H và L1 đã có hành vi tàng trữ 1,0873 gam Methamphetamine; Mương có hành vi tàng trữ 0,4020 gam Methamphetamine; T1 đã giúp H, M, L1 mua và tàng trữ 1,4893gam Methamphetamine để sử dụng. Do đó, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo về phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Đối với:

- Người tên H1 bán ma túy cho Nguyễn Văn T1, do chưa xác định được nhân thân, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là có cơ sở.

- Hành vi tàng trữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 02 đoạn ống thủy tinh, 01 ốp nhựa trong suốt, 01 cây kéo bằng kim loại, 02 bật lửa, 01 chai nhựa trên nắp có gắn 01 ống thủy tỉnh dài 8cm, một đầu có gắn ống nhựa màu cam và 01 ống thủy tinh, một đầu có hình bầu tròn do chưa đủ định lượng, sử dụng phục vụ nhu cầu cá nhân và H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về hành vi tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ

quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H về hành vi "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" là có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần H , Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Trần H đứng trước tòa là người đã trưởng thành, nhận thức được Methamphetamine là một trong những chất được xác định là ma túy, có tác hại lớn đối với sức khỏe người sử dụng và pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm. Trong vụ án này, bị cáo H là người giữ vai trò chính, là người rủ rê, góp tiền nhiều nhất trong các bị cáo đồng thời bị cáo H có sử dụng nhà, cung cấp dụng cụ để tổ chức cho các bị cáo khác cùng tham gia sử dụng trái phép chất ma túy. Cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá chứng cứ, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và quyết định xử phạt bị cáo 10 năm tù là có căn cứ. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu của mình; do vậy, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần H . Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trần H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần H 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội, bị cáo Trần H phải chấp hành là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/8/2024).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Phòng lưu trữ hồ sơ Công an tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân khu vực 10 – An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – An Giang;
- Lưu Tòa Hình sự; Văn phòng; hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hồng